

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 21/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung.
2. Bà Lê Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 20/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1985.

Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: ấp Thới Hòa, thị trấn CD, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: khu vực 14, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 (sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị Cẩm K, sinh năm 1972 (sống); Họ và tên vợ: Nguyễn Thị C (chết); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại tòa)

Bị hại: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 15, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Cẩm K, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 14, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2024 Nguyễn Văn T sinh năm 1985 đang ở thuê tại phòng số 13 nhà trọ Phương thuộc khu vực 14, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát hiện quán cà phê của bà Võ Thị L thuộc khu vực 15, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ không ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà L bán lấy tiền tiêu xài, T lợi qua kênh ông Chăng phía sau nhà trọ của T rồi đi vào bên trong quán cà phê lấy trộm 01 ti vi 40 inch, hiệu Toshiba màu đen được treo trên vách của quán, 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 14cm, chiều cao 33cm trồng trong chậu bằng sành sứ màu xanh hình chữ nhật, 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 15cm, chiều cao 38cm trồng trong chậu bằng sành sứ màu xanh hình chữ nhật, T lấy hai cây mai đem về phòng trọ cất giấu, còn chiếc tivi trong lúc mang về thì T làm rớt xuống mé kênh nên bị nứt màn hình, T bỏ tivi tại kênh ngay cửa sau nhà trọ của T, lúc này bà Lê Thị Cẩm K là mẹ của T đi qua phòng trọ thấy dưới kênh có tivi bị bể màn hình nên la T, lúc này bà L phát hiện trình báo công an phường CVL, Công an phường CVL mời T về làm việc và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 (một) ti vi màn hình phẳng loại 40 inch, hiệu TOSHIBA, màu đen đã qua sử dụng có giá là 1.483.000 đồng; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 14cm, chiều cao 33cm có giá là 237.000 đồng; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 15cm, chiều cao 38cm có giá là 333.000 đồng (ba trăm ba mươi ba ngàn đồng); 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 25cm, chiều dài 30cm, chiều cao 0,8cm có giá là 140.000 đồng; 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 28cm, chiều dài 39cm, chiều cao 11cm có giá là 200.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm tài sản (ngày 23/8/2024) là 2.393.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn đồng)

Vật chứng thu giữ: 01 (một) ti vi màn hình phẳng loại 40 inch, hiệu TOSHIBA, màu đen số Model No 40LVN đã qua sử dụng; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 14cm, chiều cao 33cm; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 15cm, chiều cao 38cm; 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 25cm, chiều dài 30cm, chiều cao 0,8cm và 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 28cm, chiều dài 39cm, chiều cao 11cm, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà Võ Thị L là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường tiền làm tivi bị hư hỏng.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm về hoà nhập với cộng đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSOM ngày 18 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra công an quận Ô Môn đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng hình sự:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội:* Tại phiên Tòa hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra và vật chứng thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 (một) tivi màn hình phẳng loại 40 inch, hiệu TOSHIBA, màu đen đã qua sử dụng có giá là 1.483.000 đồng; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 14cm, chiều cao 33cm có giá là 237.000 đồng; 01 (một) cây mai vàng có đường kính hoành gốc 15cm, chiều cao 38cm có giá là 333.000 đồng (ba trăm ba mươi ba ngàn đồng); 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 25cm, chiều dài 30cm, chiều cao 0,8cm có giá là 140.000 đồng; 01 (một) chậu kiểng bằng sành sứ màu xanh, hình chữ nhật có chiều rộng 28cm, chiều dài 39cm, chiều cao 11cm có giá là 200.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm tài sản (ngày 23/8/2024) là 2.393.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều phải bị xử lý nghiêm minh. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội. Hành vi trên của bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn trong xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Bị cáo biết hành vi xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, việc điều tra truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[5.1] *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Để có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội thiết nghĩ cần phải xử lý nghiêm minh. Có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay phía bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn đã giao trả lại cho bị hại.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính